TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Từ Thiện T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị C và anh Từ Thiện T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Từ Thiện T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị C và anh Từ Thiện T thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị C được tiếp tục nuôi cháu Từ Thiện N, sinh ngày 12/10/2012. Anh

Từ Thiện T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện cháu Từ Thiện N đang sống chung với chị Trần Thị C.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị C tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Trần Thị C đã dự nộp tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006900 ngày 06/6/2024 nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị Trần Thị C còn được nhận lại 150.000 đồng. Anh Từ Thiện T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã H, TP.C, Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Đào